

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2022/DS-ST

Ngày: 15/3/2022

*“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng,
hợp đồng thế chấp”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Bà M Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT (Sacombank).

Địa chỉ: 266, 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Tú Ng - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh ĐĐ - Ngân hàng TMCP SGTT (Quyết định V/v ủy quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021).

Người được ông Bùi Tú Ng ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Thu H – Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Chi nhánh ĐĐ - Ngân hàng TMCP SGTT (Văn bản ủy quyền số 21/2022/GUQ-CNĐĐÔ ngày 04/01/2022).

2. Bị đơn:

- Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm 1988.

ĐKKHKT: Thôn Vũ Xá, xã TQ, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thùy A, sinh năm 1989.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 3, thôn Tiên Cầu, xã HC, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ hiện nay: Tây Ban Nha.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Anh Q - Chủ hộ kinh doanh Tạp Hóa QT.

Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Số 42 KT, phường KT, quận TX, Thành phố Hà Nội.

4. Người làm chứng:

Bà Mạc Thị M, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Vũ Xá, xã TQ, huyện KM, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa bà H, bà M, anh Q, chị A **đều có đề nghị xin xét xử vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT trình bày:

Ngày 06/7/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT - Chi nhánh ĐĐ đã ký kết Hợp đồng tín dụng số LD1718600166 với anh Nguyễn Anh Q và chị Nguyễn Thùy A theo phương thức dư nợ giảm dần với số tiền 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng chẵn*) gốc và lãi trả hàng **tháng**; Thời hạn vay 72 tháng, trả lãi vào ngày 25 hàng tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn mua xe ô tô; Lãi suất: 10%/năm áp dụng cho 12 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 13 trở đi tính theo lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT tại thời điểm điều chỉnh **cộng (+) biên** độ 3,5%/năm, điều chỉnh 03 tháng một lần.

Tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ vay là xe ô tô biển kiểm soát **30E - 868.75** nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, số khung **MHFHX3FS7H0300904**, số máy A3043552TR được cấp cho HỘ KINH DOANH TẠP HÓA QT ngày 06/7/2017 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện **vận** tải số: LD17118600166/HĐTCTS.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh Nguyễn Anh Q và chị Nguyễn Thùy A đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, cụ thể từ tháng 9/2017 anh Nguyễn Anh Q và chị Nguyễn Thùy A đã không thanh toán tiền lãi vay và gốc đến hạn thanh toán cho Ngân hàng theo như các cam kết trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ theo Hợp đồng tín dụng dẫn chiếu.

Tính đến thời điểm ngày 15/3/2022, **tổng** dư nợ gốc và lãi quá hạn của anh Q và chị A phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền là: Nợ gốc: 1.004.446.000 đồng; Lãi trong hạn: 524.176.434 đồng; Lãi quá hạn:

257.505.282 đồng. Tổng cộng: 1.786.127.715 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT đề nghị anh Q và chị A phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc, lãi nêu trên và số tiền lãi phát sinh từ thời điểm sau ngày 15/3/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

Trường hợp anh Q và chị A không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT thì Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết là: Xe ô tô biển kiểm soát **30E - 868.75** nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, số khung **MHFHX3FS7H0300904**, số máy A3043552TR được cấp cho HỘ KINH DOANH TẠP HÓA QT ngày 06/7/2017 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện **vận tải** số: LD17118600166/HĐTCTS.

Quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhiều lần triệu tập bị đơn (**đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**) là anh Q và bị đơn chị A nhưng **anh Q, chị A** đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã làm việc với bà M là mẹ đẻ anh Q. Bà M xác định anh Q và chị A hiện đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, bà không biết được cụ thể địa chỉ của anh Q, chị A nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, anh Q và chị A thỉnh thoảng vẫn điện thoại về cho bà. Anh Q và chị A xác định ngày 06/7/2017 có ký Hợp đồng tín dụng số LD17186001866 với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT với số tiền 1.100.000.000 đồng và lãi suất như ngân hàng trình bày. Anh Q và chị A đã trả ngân hàng được 30.554.000 đồng, sau đó anh Q và chị A gửi tiền về cho bà và bà đã nộp thay cho anh Q và chị A số tiền là 65.000.000 đồng tiền gốc. Tổng số đến ngày 11/3/2022, anh Q và chị A đã trả cho ngân hàng được 95.554.000 đồng tiền gốc, anh Q và chị A còn nợ ngân hàng 1.004.446.000 đồng tiền gốc và toàn bộ tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn. Anh Q và chị A sẽ tiếp tục thông qua bà để trả cho Ngân hàng **Thương mại cổ phần SGTT** hàng tháng là 5.000.000 đồng. Đối với khoản nợ vay Ngân hàng anh Q và chị A đều xác định có thể chấp 01 xe ô tô BKS **30E - 868.75** để đảm bảo cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp phương tiện **vận tải** số LD 1718600166/HĐTCTS ngày 06/7/2017 và nhất trí để Ngân hàng xử lý chiếc xe trên để thanh toán cho khoản vay trên. Bà đồng ý nhận thay các văn **bản** Tòa án gửi cho anh Q và chị A và cam kết sẽ thông báo lại đầy đủ chính xác các nội dung văn bản trên cho anh Q và chị A.

Tại Biên bản xác minh ngày 04/01/2019, ông Nguyễn Quang H là bố đẻ chị A trình bày: Từ tháng 10/2018, chị Nguyễn Thùy A đã đi làm ăn tại Tây Ban Nha. Địa chỉ cụ thể của chị Nguyễn Thùy A ông không nắm được **vì chị A** không liên lạc gì với gia đình ông.

Tòa án đã triệu tập và yêu cầu anh Q mang xe ô tô thế chấp đến Tòa án để

Tòa xem xét thẩm định. **Tuy nhiên** anh Q vắng mặt và không mang tài sản thế chấp đến **nên** Tòa án không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ được.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hà Nội và Trung tâm **đăng ký giao dịch, tài sản** tại Thành phố Hà Nội thì được cung cấp thông tin xe ô tô biển kiểm soát **30E - 868.75** nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, số khung **MHFHX3FS7H0300904**, số máy A3043552TR được cấp cho **HỘ KINH DOANH TẬP HÓA QT** ngày 06/7/2017, bên bảo đảm là Nguyễn Anh Q.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đã được bà M thông báo thời gian **Tòa** án đưa vụ án ra xét xử nhưng do đang đi làm xa nên có ý kiến trình bày xin xét xử vắng mặt. Bị đơn có quan điểm nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục giải quyết vụ án dân sự, đảm bảo được tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Các đương sự đã chấp hành các quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA THẨM PHÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Ngân hàng Thương mại cổ phần **SGTT** có đơn khởi kiện anh Nguyễn Anh Q và chị Nguyễn Thùy A có nghĩa vụ thanh toán nợ căn cứ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Anh Q có hộ khẩu thường trú tại Vũ Xá, TQ, KM, **Hải** Dương và chị A xuất cảnh từ ngày 25/7/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Về xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; **anh Q** và chị A vắng mặt trong cả quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã giao giấy triệu tập cho bà M là mẹ đẻ anh Q và là mẹ chồng chị A. Bà M cam kết đã thông báo lại nội dung các văn bản **của** Tòa án cho anh Q và chị A. Ngoài ra, Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Q và chị A theo đúng quy

định của pháp luật. Theo bà M trình bày thì anh Q và chị A do đi làm ăn xa không về được nên anh Q, chị A đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện đề nghị anh Q và chị A trả nợ gốc, nợ lãi của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT:

Hợp đồng tín dụng số LD1718600166 ngày 06/7/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT với anh Nguyễn Anh Q và chị Nguyễn Thùy A là tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, người ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Hợp đồng tín dụng này có hiệu lực pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ, nguyên đơn và bị đơn phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ giải ngân số tiền cho vay và đúng thời gian như đã thỏa thuận cho bị đơn nhưng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số LD1718600166 ngày 06/7/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT đã giải ngân cho anh Nguyễn Anh Q và chị Nguyễn Thùy A số tiền 1.100.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ số LD1718600166 ngày 06/7/2017. Thời hạn vay là 72 tháng. Tuy nhiên, tính từ thời điểm ngân hàng giải ngân 06/7/2017 đến ngày 15/3/2022, dư nợ gốc và lãi quá hạn anh Q và chị A còn phải trả Ngân hàng tổng cộng là: 1.786.127.715 đồng, gồm: Nợ gốc: 1.004.446.000 đồng; Lãi trong hạn: 524.176.434 đồng; Lãi quá hạn: 257.505.282 đồng.

Như vậy, anh Q và chị A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đã vi phạm các cam kết, thỏa thuận, trong hợp đồng và các điều khoản ký kết tại giấy nhận nợ khi giải ngân. Do vậy, buộc anh Q và chị A phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc còn lại và số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng các bên đã ký kết.

[2.2]. Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho khoản vay trên, anh Nguyễn Anh Q đã ký kết Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: LD17118600166/HĐTCTS tài sản bảo đảm là xe ô tô biển kiểm soát 30E - 868.75 nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, số khung MHFHX3FS7H0300904, số máy A3043552TR được cấp cho HỘ KINH DOANH TẬP HÓA QT ngày 06/7/2017.

Xét thấy: Hợp đồng thế chấp trên được thỏa thuận ký kết bởi những người có đủ năng lực, được chứng thực tại cơ quan công chứng và đăng ký tài sản thế

chấp theo quy định của pháp luật, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, **Hợp** đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Theo thoả thuận tại **Hợp** đồng thế chấp, các đương sự thỏa thuận: Anh Q đồng ý thế chấp tài sản để bảo đảm cho toàn bộ các nghĩa vụ của bên thế chấp với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT (gồm nợ gốc, nợ lãi, các khoản phải trả khác) tại Hợp đồng tín dụng **số** LD1718600166 ngày 06/7/2017 với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT phát sinh từ **Hợp** đồng tín dụng trên. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hà Nội và Trung tâm **đăng ký giao dịch, tài sản** tại Thành phố Hà Nội thì được cung cấp thông tin xe ô tô biển kiểm soát **30E - 868.75** nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, số khung **MHFHX3FS7H0300904**, số máy A3043552TR được cấp cho **HỘ KINH DOANH TẠP HÓA QT** ngày 06/7/2017, bên bảo đảm là Nguyễn Anh Q. Do đó, trường hợp anh Q và chị A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT có quyền đề nghị **Cơ** quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp nói trên để thu hồi nợ. Nếu giá trị tài sản thế chấp lớn hơn khoản nợ phải thanh toán thì phần chênh lệch được trả cho anh Q. Nếu giá trị tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì anh Q và chị A phải tiếp tục thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu phí. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, Điều 119, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về nghĩa vụ trả nợ:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng **Thương mại cổ phần SGTT**.

Buộc Anh Nguyễn Anh Q và chị Nguyễn Thùy A phải trả cho Ngân hàng **Thương mại cổ phần SGTT** theo Hợp đồng tín dụng số LD1718600166 ngày 06/7/2017. Buộc anh Nguyễn Anh Q và chị Nguyễn Thùy A phải thanh toán cho Ngân hàng **Thương mại cổ phần SGTT** số tiền vay tính đến ngày 15/3/2022 là: Nợ gốc: 1.004.446.000 đồng; Lãi trong hạn: 524.176.434 đồng; Lãi quá hạn: 257.505.282 đồng. Tổng cộng: 1.786.127.715 đồng.

Kể từ ngày 15/3/2022, anh Nguyễn Anh Q và chị Nguyễn Thùy A tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1718600166 ngày 06/7/2017. Trường hợp trong hợp đồng trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT thì lãi suất mà anh Q và chị A tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT theo quyết định này cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.

[2]. Về xử lý tài sản thế chấp:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Anh Q và chị Nguyễn Thùy A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô biển kiểm soát **30E - 868.75** nhãn hiệu TOYOTA, số loại FORTUNER, số khung **MHFHX3FS7H0300904**, số máy A3043552TR được cấp cho HỘ KINH DOANH TẠP HÓA QT ngày 06/7/2017.

Trường hợp khi xử lý tài sản thế chấp nếu số tiền bán tài sản thế chấp lớn hơn khoản nợ anh Q và chị A phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT thì phần chênh lệch sẽ trả lại cho anh Nguyễn Anh Q. Nếu số tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT thì anh Nguyễn Anh Q và chị Nguyễn Thùy A phải tiếp tục thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.

[3]. Về án phí:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT không phải chịu án phí dân sự. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền tạm ứng án phí **23.837.500** đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001847 ngày 24/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự **huyện KM (nay là thị xã KM)**, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn anh Nguyễn Anh Q và chị Nguyễn Thùy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 65.583.831 đồng.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (**đồng thời là** người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) **anh Nguyễn Anh Q** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chị Nguyễn Thùy A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa